

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất
các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014 của Quốc hội về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;

Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới;

Căn cứ Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;

Căn cứ Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;

Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU ngày 19/4/2019 của Tỉnh ủy Bình Phước quy định quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy Khóa X, nhiệm kỳ 2015-2020;

Theo đề nghị của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

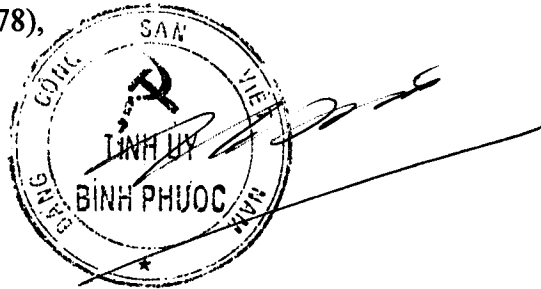
Điều 2. Các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn; các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các cơ quan ngành dọc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh và các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần chi phối (trực thuộc Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 288-QĐ/TU ngày 08/6/2016 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng (Hà Nội + T78),
- Ban Đối ngoại Trung ương,
- Các đ/c UV.BTV Tỉnh ủy,
- Như điều 2,
- Lãnh đạo VPTU, phòng TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ**



Nguyễn Văn Dũng

QUY CHẾ

Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1802 -QĐ/TU ngày 27/02/2020
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc lãnh đạo và quản lý, thẩm quyền quyết định, quy trình làm việc, cơ chế phối hợp và trách nhiệm giải quyết các hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh Bình Phước nhằm cụ thể hóa quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Bộ Chính trị, quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong việc tăng cường quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của địa phương.

2. Hoạt động đối ngoại quy định tại Quy chế này là các hoạt động đối ngoại của Đảng, hoạt động ngoại giao Nhà nước và hoạt động đối ngoại nhân dân của tỉnh Bình Phước, cụ thể:

2.1. Hợp tác, kết nghĩa, quan hệ đối ngoại, ký kết thỏa thuận quốc tế với các đối tác là tổ chức, cá nhân, địa phương nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh.

2.2. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài; quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài (*đoàn ra*). Tổ chức đón tiếp và quản lý các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh (*đoàn vào*).

2.3. Công tác đối ngoại đặc thù với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia có đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Bình Phước và công tác quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2.4. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng, huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế trao tặng; Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích xuất sắc trong việc góp phần vào sự phát triển của địa phương.

2.5. Việc vận động, ký kết, sử dụng và quản lý nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại địa phương theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và của tỉnh.

2.6. Tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài.

2.7. Công tác kinh tế đối ngoại.

2.8. Thông tin, tuyên truyền đối ngoại và quản lý các hoạt động thông tin, báo chí, phóng viên nước ngoài tại địa phương.

2.9. Công tác lễ tân đối ngoại của tỉnh.

2.10. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

2.11. Công tác đối ngoại nhân dân.

2.12. Công tác quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.

3. Những hoạt động đối ngoại không đề cập tại Khoản 2 Điều 1 của Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế phù hợp với chính sách và đường lối đối ngoại hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Thực hiện công tác quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài (kiểm tra sức khỏe, khám, chữa bệnh tại nước ngoài hoặc đi nước ngoài về việc riêng) theo phân cấp và phân công quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức thuộc Tỉnh ủy, các ban cán sự Đảng, Đảng đoàn; các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh (*sau đây viết tắt là HĐND*) và Ủy ban nhân dân tỉnh (*sau đây viết tắt là UBND*); Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các cơ quan ngành dọc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh và các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần chi phối trực thuộc Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh (*sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị*).

2. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 1 của điều này.

3. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, sự quản lý, điều hành của UBND tỉnh đối với hoạt động đối ngoại; sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa Trung ương và địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại Đảng, hoạt động ngoại giao Nhà nước và hoạt động đối ngoại Nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; giữa hoạt động đối ngoại với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại, thông tin trong nước và thông tin trong tỉnh; công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến đối ngoại; bảo đảm sự hướng dẫn, giám sát, kiểm tra chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.

5. Hoạt động đối ngoại thực hiện theo kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo theo quy định hiện hành.

6. Trong mọi trường hợp, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên khi ra nước ngoài đều phải báo cáo xin phép và được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền mới được thực hiện. Đối với trường hợp đi kiểm tra sức khỏe, khám, chữa bệnh tại nước ngoài thì phải có hồ sơ bệnh án hoặc ý kiến xác nhận của cơ sở y tế, nơi đăng ký khám chữa bệnh, của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 4. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Quyết định chủ trương, đường lối chiến lược và phương hướng nhiệm vụ đối ngoại của tỉnh nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại, định hướng và xác định trọng tâm công tác đối ngoại; tổ chức lãnh đạo thực hiện chủ trương hội nhập và hợp tác quốc tế.

3. Quyết định chủ trương thiết lập quan hệ với các địa phương nước ngoài, với các tổ chức quốc tế, các tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; định hướng công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại; chủ trương và chính sách quan hệ với địa phương các nước láng giềng, các nước lớn và với một số đối tác nhạy

cảm. Nếu có vấn đề vượt quá thẩm quyền thì phải báo cáo bằng văn bản xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương trước khi quyết định.

4. Cho ý kiến những nội dung chủ yếu của đề án, văn kiện thỏa thuận quốc tế; những dự án, công trình quan trọng có yếu tố nước ngoài; những thỏa thuận kinh tế lớn với nước ngoài, có tác động lớn đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại và ổn định phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Trường hợp nội dung hoạt động đối ngoại có liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc, định hướng xã hội chủ nghĩa và các vấn đề cơ mật của Đảng, Nhà nước; những lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm như báo chí, xuất bản, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo; các hoạt động hợp tác quốc tế quan trọng;... Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao trước khi quyết định.

5. Tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác đối ngoại theo quy định.

Điều 5. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

1. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại.

2. Cho ý kiến và chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt. Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch đối ngoại hàng năm đã được Trung ương phê duyệt.

3. Cho chủ trương xử lý các vấn đề phức tạp và nhạy cảm có liên quan đến hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh (*các vấn đề về tôn giáo, dân tộc, các vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến người nước ngoài...*); cho chủ trương về hoạt động hợp tác hữu nghị và quan hệ đối ngoại của tỉnh với một số địa phương nước ngoài, các đối tác quan trọng, các tổ chức quốc tế và khu vực đã thiết lập quan hệ.

4. Cho chủ trương về Kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và gửi về Bộ Ngoại giao theo dõi, quản lý theo quy định.

5. Cho chủ trương xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp nhà nước cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài có đóng góp vào sự phát triển của tỉnh theo Luật Thi đua khen thưởng và pháp luật hiện hành. Xem xét, cho chủ trương việc nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với tập thể các cơ quan hệ Đảng, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các chức danh cán bộ chủ chốt trên địa bàn tỉnh. Trước khi quyết định nếu thấy cần thì trao đổi ý kiến với Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, xin ý kiến đồng chí ủy viên

Bộ Chính trị (*hoặc Bí thư Trung ương Đảng*) phụ trách đối ngoại.

6. Cho ý kiến xử lý các vụ việc có liên quan đến đối ngoại. Đặc biệt, các vấn đề cụ thể phức tạp phát sinh về đối ngoại đối với địa phương nước ngoài và các nước láng giềng có ký kết ngoại giao, hợp tác đầu tư, kinh tế và thương mại. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại giữa các bên, phải báo cáo bằng văn bản và xin ý kiến Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Chính trị trước khi quyết định.

7. Trình Ban Đối ngoại Trung ương để thẩm định và trình đồng chí ủy viên Bộ Chính trị (*hoặc Bí thư Trung ương Đảng*) phụ trách đối ngoại xem xét, quyết định việc đi nước ngoài đối với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

8. Cho ý kiến về chủ trương và nội dung tiếp đón người đứng đầu hoặc người có vị trí quan trọng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, địa phương nước ngoài trong quan hệ đối ngoại với tỉnh.

9. Cho ý kiến về chủ trương các cơ quan Đảng, HƢND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tham gia các tổ chức quốc tế, ký kết hợp tác hữu nghị, kết nghĩa với các tổ chức, địa phương nước ngoài nói chung, các nước láng giềng nói riêng trước khi trình xin ý kiến Trung ương theo quy định.

10. Cho chủ trương việc đi công tác, học tập ở nước ngoài hoặc đi nước ngoài về việc riêng đối với các trường hợp:

10.1. Các đồng chí Chủ tịch HƢND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (*sau khi có ý kiến của Trung ương*) và Phó Bí thư Tỉnh ủy.

10.2. Các đồng chí đã nghỉ hưu nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh đi nước ngoài bằng kinh phí ngân sách tỉnh.

10.3. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Tỉnh ủy viên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HƢND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Thường trực các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch HƢND, UBND các huyện, thị, thành phố trực thuộc tỉnh; Tổng giám đốc, Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị các doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối trực thuộc Tỉnh ủy và UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh (*sau khi có ý kiến của ngành dọc cấp trên trực tiếp*).

Điều 6. Thẩm quyền của Bí thư Tỉnh ủy

1. Trên cơ sở các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo các vấn đề trọng yếu và cơ mật liên quan đến

hoạt động đối ngoại của tỉnh. Đề xuất chủ trương, đường lối chiến lược và phương hướng nhiệm vụ đối ngoại của tỉnh để Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động đối ngoại của tỉnh; xem xét, quyết định chủ trương đối với những chương trình hoạt động đối ngoại quan trọng, những thỏa thuận hợp tác và những dự án đầu tư lớn, những công trình quan trọng liên quan đến nước ngoài có tác động đến kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh.

3. Xem xét, quyết định những hoạt động đối ngoại quan trọng hàng năm của các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Nghiên cứu, đề xuất những vấn đề đối ngoại của tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, gửi Bộ Ngoại giao để trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

3. Tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trong kế hoạch đã được duyệt. Đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

4. Thay mặt UBND tỉnh xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về một số hoạt động đối ngoại nhà nước, đối ngoại nhân dân sau:

4.1. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào;

4.2. Công tác vận động, tiếp nhận, quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

4.3. Quản lý hoạt động của phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh;

4.4. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;

4.5. Tổ chức thực hiện các quy định về xuất nhập cảnh cũng như việc quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức và thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

4.6. Ký kết thỏa thuận quốc tế giữa tỉnh với các địa phương và các đối tác nước ngoài;

4.7. Trao tặng các huân chương, huy chương, danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và nhận các

hình thức khen thưởng của các tổ chức quốc tế trao tặng;

4.8. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ;

4.9. Công tác đối ngoại nhân dân;

4.10. Các hoạt động đối ngoại khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

5. Trình Thủ tướng Chính phủ (*thông qua Văn phòng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao*) duyệt nhân sự các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan thuộc chính quyền địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch HĐND tỉnh (*trường hợp không phải là Bí thư Tỉnh ủy*) đi nước ngoài.

6. Quyết định việc đi công tác, học tập nước ngoài hoặc cho chủ trương đi nước ngoài về việc riêng đối với các trường hợp:

6.1. Các chức danh quy định tại Khoản 10 Điều 5 (*sau khi có ý kiến của Trung ương, của Thường trực Tỉnh ủy*); trừ các chức danh là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy khi đi nước ngoài về việc riêng.

6.2. Cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh (*sau khi có ý kiến của ngành dọc cấp trên trực tiếp*).

6.3. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND cấp tỉnh, huyện và các trường hợp khác đi công tác, học tập nước ngoài có sử dụng ngân sách của tỉnh.

6.4. Trừ những trường hợp trên, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ thuận chủ trương đi nước ngoài về việc riêng hoặc Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, học tập ở nước ngoài (*không sử dụng ngân sách của tỉnh*). Riêng cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc quản lý, nếu được lãnh đạo ngành cử hoặc cho phép đi nước ngoài thì gửi danh sách nhân sự về Sở Ngoại vụ để tổng hợp.

Điều 8. Thẩm quyền của các cơ quan đầu mối, cơ quan phối hợp thực hiện trong công tác tham mưu chỉ đạo, quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ: Là cơ quan đầu mối, cơ quan chuyên môn tham mưu trực tiếp giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các hoạt động đối ngoại tại địa phương; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân hàng năm; tổng hợp báo

cáo hoạt động đối ngoại của tỉnh định kỳ hoặc đột xuất; hướng dẫn tổ chức thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân; chỉ đạo quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ trong công tác tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan quân nhân chuyên nghiệp đi nước ngoài và các tổ chức, đoàn nước ngoài, người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; tham mưu và báo cáo kịp thời Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh các trường hợp vi phạm nghiêm trọng về an ninh chính trị, quốc phòng - an ninh, độc lập chủ quyền quốc gia liên quan đến công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh:

4.1. Xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và gửi về Sở Ngoại vụ để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xét duyệt theo các quy định của Quy chế này. Xem xét, quyết định và trình cơ quan có thẩm quyền theo quy chế này việc cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình đi nước ngoài.

4.2. Trên cơ sở kế hoạch đối ngoại được duyệt, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh (*thông qua cơ quan đầu mối là Sở Ngoại vụ*) chủ trương tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại của đơn vị mình.

Chương III

QUY TRÌNH VÀ LỀ LỜI LÀM VIỆC

Điều 9. Quy trình xin ý kiến các cơ quan Trung ương

1. Quy trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động đối ngoại phải xin ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị, Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ dự thảo văn bản, tài liệu, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

hoàn chỉnh hồ sơ để trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư (thông qua Ban Đối ngoại Trung ương Đảng).

2. Quy trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ

Đối với những vấn đề liên quan tới hoạt động đối ngoại phải xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị, Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ dự thảo văn bản, tài liệu, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoàn chỉnh hồ sơ để trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ (thông qua Văn phòng Chính phủ).

3. Quy trình xin ý kiến Chủ tịch Quốc hội

Đối với những vấn đề liên quan tới hoạt động đối ngoại phải xin ý kiến Chủ tịch Quốc hội theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị, Văn phòng HĐND tỉnh hoặc Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ dự thảo văn bản, tài liệu trình Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh xem xét, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoàn chỉnh hồ sơ để trình xin ý kiến Chủ tịch Quốc hội (thông qua Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội).

4. Khi trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội theo Khoản 2, Khoản 3 của điều này, các cơ quan xin ý kiến phải đồng gửi Ban Đối ngoại Trung ương Đảng và Bộ Ngoại giao để tổng hợp, theo dõi.

Điều 10. Quy trình xây dựng và trình duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm

1. Xây dựng và xin ý kiến các cơ quan Trung ương đối với các hoạt động đối ngoại của tỉnh.

1.1. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 30/11*), Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh năm tiếp theo, bao gồm các hoạt động đối ngoại của các đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại địa phương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, HĐND tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và hoàn chỉnh gửi về Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt. Hồ sơ trình gồm:

- Báo cáo kết quả công tác đối ngoại trong năm và phương hướng hoạt động đối ngoại năm tiếp theo.

- Bảng tổng hợp đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế đã thực hiện; các văn bản, thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết trong năm.

- Bảng tổng hợp nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đi công tác nước ngoài trong năm.

- Bảng tổng hợp kế hoạch nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý dự kiến đi công tác nước ngoài trong năm tiếp theo.

- Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào năm tiếp theo.

- Bảng tổng hợp các hội nghị, hội thảo quốc tế dự kiến đăng cai tổ chức trong năm tiếp theo.

- Danh mục các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế dự kiến ký kết trong năm tiếp theo.

1.2. Đối với những hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo UBND tỉnh làm văn bản gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

1.3. Đối với những điều chỉnh mang tính kỹ thuật khi triển khai thực hiện các hoạt động trong kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền ở Trung ương phê duyệt (*tăng, giảm không quá 02 ngày, thay đổi thời gian tổ chức hoạt động trong cùng một năm, không phát sinh hoặc phát sinh kinh phí không đáng kể*) thì do Thường trực Tỉnh ủy quyết định, đồng thời, gửi thông báo cho Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao để theo dõi, tổng hợp.

1.4. Đối với những hoạt động đối ngoại thông thường, phát sinh đột xuất, có quy mô nhỏ, địa bàn xa, không nhạy cảm, thời điểm diễn ra hoạt động quá gấp như: Hiếu, hỉ, hỗ trợ giải quyết tình huống khẩn cấp (*cứu trợ lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh,...*), theo lời mời hoặc đề nghị của các địa phương nước ngoài giáp biên giới hoặc các trường hợp ra nước ngoài, đón đoàn nước ngoài vào khám chữa bệnh khẩn cấp,... Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định, chịu trách nhiệm triển khai hoạt động và báo cáo kết quả về Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao.

1.5. Đối với các hoạt động liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, phức tạp như: chính trị, tôn giáo, dân tộc, kinh tế đối ngoại và quan hệ đối ngoại với một số đối tác nước ngoài đặc biệt, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo UBND tỉnh xin ý kiến của cấp có thẩm quyền thông qua Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Bộ Ngoại giao trước khi thực hiện ít nhất 30 ngày làm việc (*trừ trường hợp cấp bách, đột xuất*).

2. Xây dựng và trình duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

2.1. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15/11*), căn cứ vào nhu cầu thực tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối

ngoại hằng năm của đơn vị mình, gửi về Sở Ngoại vụ tổng hợp, thẩm định, trình Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt. Trên cơ sở ý kiến phê duyệt của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hồ sơ gồm:

- Báo cáo kết quả công tác đối ngoại trong năm và phương hướng hoạt động đối ngoại năm tiếp theo của đơn vị.
- Bảng tổng hợp đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế đã thực hiện; các văn bản, thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết trong năm.
- Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra năm tiếp theo.
- Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào năm tiếp theo.
- Bảng tổng hợp các hội nghị, hội thảo quốc tế dự kiến đăng cai tổ chức trong năm tiếp theo.
- Danh mục các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế dự kiến ký kết trong năm tiếp theo.

2.2. Chỉ những hoạt động đối ngoại nằm trong Kế hoạch đã được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt mới được triển khai thực hiện. Đối với những hoạt động đối ngoại thật sự cần thiết phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có văn bản điều chỉnh gửi về Sở Ngoại vụ tổng hợp và trình UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy xét duyệt trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

Điều 11. Quản lý việc đi nước ngoài

1. Đối với đoàn đi công tác nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước

1.1. Việc tổ chức đoàn đi phải xuất phát từ nhu cầu thực sự cần thiết của tỉnh, nằm trong kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*trừ trường hợp quy định tại mục 1.3, mục 1.4, Khoản I, Điều 10, Quy chế này*) và phải được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

1.2. Đoàn đi phải đảm bảo: Thành phần gọn, đúng người, đúng việc, có tính đến nhu cầu đào tạo cán bộ, không bố trí 02 lãnh đạo chủ chốt của một cơ quan, đơn vị cùng tham gia đi một đoàn (*trừ trường hợp có nhu cầu đột xuất do công việc thật sự cần thiết hoặc do yêu cầu của công tác đối ngoại*), tiết kiệm chi phí, thời gian chuyên đi hợp lý (*thời gian, số lượng thành viên của đoàn đi thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương*).

1.3. Tặng phẩm cho đối tác cần gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp, chú trọng ý nghĩa văn hóa, tuyên truyền, giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam.

1.4. Cán bộ chủ chốt không được tham gia các đoàn đi nước ngoài do các doanh nghiệp tổ chức và đài thọ hoặc do các doanh nghiệp nước ngoài mời đích

danh.

1.5. Không cử đoàn đi giao lưu, khảo sát, học tập kinh nghiệm ở nước ngoài không thiết thực... bằng ngân sách nhà nước; không được tổ chức các chuyến đi tham quan, du lịch nước ngoài cho cán bộ công chức, viên chức bằng ngân sách nhà nước.

1.6. Đối với các đoàn đi xúc tiến đầu tư, kinh tế, thương mại, du lịch; ký kết, hợp tác trên các lĩnh vực với nước ngoài, cần phải xây dựng chương trình, nội dung, thành phần đi cụ thể để chuyến đi đạt hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi đi công tác nước ngoài hoặc đi việc riêng ở nước ngoài

2.1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện nghiêm việc quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài theo quy định tại Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; chấp hành nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về bảo mật trong hoạt động đối ngoại; bảo đảm thực hiện đúng các quy định pháp luật của nước sở tại; tuân thủ pháp luật quốc tế, các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

2.2. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài không được mang theo tài liệu mật của Đảng, Nhà nước. Trong quan hệ giao tiếp với người nước ngoài, phải tuyệt đối giữ bí mật quốc gia, không phát ngôn hoặc làm những việc gây phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc và an ninh quốc gia; luôn đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa và đấu tranh với những hoạt động chia rẽ, thủ đoạn mua chuộc, lôi kéo, móc nối, khống chế và âm mưu chống đối của các thế lực thù địch...; phát hiện kịp thời và báo cáo trực tiếp với Trưởng đoàn (*nếu đi theo đoàn*) hoặc cơ quan đại diện Việt Nam tại nước sở tại.

2.3. Đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, ngoài quy định tại điểm 2.1 và 2.2 Khoản 2 của Điều này, khi đi nước ngoài phải thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của Đảng về những điều đảng viên không được làm, quản lý đảng viên đi nước ngoài và bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

2.4. Đối với đảng viên không phải cán bộ, công chức, viên chức và không thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khi đi nước ngoài phải thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của Đảng về những điều đảng viên không được làm, quản lý đảng viên đi nước ngoài và bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

Điều 12. Quy trình duyệt nhân sự đi nước ngoài

1. Đối với nhân sự thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý nhân sự gửi văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, thẩm

định, trình UBND tỉnh xem xét, xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy (các trường hợp phải xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy). Sau khi có ý kiến thống nhất thuận chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định cử (đối với nhân sự đi công tác, học tập) hoặc cho chủ trương (đối với nhân sự đi nước ngoài về việc riêng) đi nước ngoài.

2. Đối với nhân sự thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Ngoại vụ (do Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền): Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý nhân sự gửi văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, thẩm định và xem xét quyết định cử (đối với nhân sự đi công tác, học tập không sử dụng kinh phí nhà nước) hoặc thuận chủ trương (đối với nhân sự đi về việc riêng) đi nước ngoài.

3. Hồ sơ xin đi nước ngoài (nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) bao gồm:

3.1. Trường hợp đi công tác, học tập nước ngoài:

- Văn bản đề nghị cử đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, học tập ở nước ngoài (bản chính) của cơ quan chủ quản. Trong đó nêu rõ thành phần, thời gian, nước đến, mục đích, nguồn kinh phí, nơi xuất nhập cảnh.

- Kế hoạch hoạt động đối ngoại của đơn vị đã được duyệt trong năm. Trường hợp phát sinh ngoài kế hoạch phải có văn bản thống nhất của cấp có thẩm quyền.

- Thư mời và các văn bản liên quan đến chuyến công tác.

- Văn bản thống nhất của Trung ương (đối với trường hợp nhân sự thuộc diện phải xin ý kiến Trung ương).

- Văn bản thống nhất của ngành dọc cấp trên trực tiếp (đối với trường hợp nhân sự là trưởng, phó các đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh).

- Trường hợp đi học tập theo chương trình đề án 165 của Trung ương hoặc các chương trình của tỉnh phải có văn bản thống nhất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ.

3.2. Trường hợp đi nước ngoài về việc riêng:

- Văn bản đề nghị cho cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng (bản chính) của cơ quan chủ quản. Trong đó nêu rõ thành phần, thời gian, nước đến, mục đích, nguồn kinh phí, nơi xuất nhập cảnh.

- Đơn xin nghỉ phép năm đi nước ngoài (có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp nhân sự).

- Văn bản thống nhất của Trung ương (đối với trường hợp nhân sự thuộc diện phải xin ý kiến Trung ương).

- Văn bản thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy (*đối với nhân sự thuộc diện phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy*).

- Văn bản thống nhất của ngành dọc cấp trên trực tiếp (*đối với nhân sự là trưởng, phó các đơn vị ngành dọc trên địa bàn tỉnh*).

- Thời gian giải quyết (*thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ*).

Điều 13. Sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức

1. Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ là tài sản của Nhà nước. Việc sử dụng, quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ phải được thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Việc sử dụng hộ chiếu không được gây thiệt hại cho uy tín và lợi ích của Nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị mình; có trách nhiệm thu giữ và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ sau mỗi chuyến đi công tác nước ngoài và chỉ được phép giao hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cho cán bộ, công chức khi có quyết định cử đi công tác nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền. Định kỳ 06 tháng (*trước ngày 30/5*) và hàng năm (*trước ngày 30/11*) các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức đơn vị mình về Sở Ngoại vụ tổng hợp báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Cán bộ, công chức được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản hộ chiếu theo quy định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhập cảnh về Việt Nam sau khi kết thúc chuyến đi công tác nước ngoài, cán bộ, công chức phải nộp lại hộ chiếu ngoại giao, công vụ cho cơ quan chủ quản quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 14. Quy trình thẩm định và phê duyệt đoàn vào

1. Việc mời, đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh phải phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; mức độ và nghi lễ tổ chức đón tiếp phải phù hợp với mục đích của chuyến thăm, đảm bảo trọng thị, chu đáo, an toàn, hiệu quả, thiết thực, không lãng phí, không phô trương hình thức.

2. Đối với các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc với lãnh đạo tỉnh, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch đón tiếp và triển khai thực hiện, bảo đảm công tác đón tiếp chu đáo, trọng thị, đúng nghi thức ngoại giao.

3. Đối với các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh như tham quan, học tập kinh nghiệm, khảo sát, tìm hiểu thị trường, hợp tác đầu tư, nghiên cứu văn hóa, xã hội, y tế, hoạt động từ thiện, thực hiện các chương trình, dự án, hội nghị, hội thảo quốc tế, hoạt động báo chí tại tỉnh...; các cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp và làm việc với Đoàn phải gửi hồ sơ về Sở Ngoại vụ tổng hợp, thẩm định, xem xét trình UBND tỉnh thuận chủ trương đón, tiếp (*đối với những trường hợp phức tạp, nhạy cảm, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi trình UBND tỉnh*). Sau khi kết thúc chương trình đón, tiếp làm việc với đoàn khách nước ngoài, chậm nhất 10 ngày làm việc, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả làm việc về Sở Ngoại vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Hồ sơ đoàn vào gồm:

- Văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị tổ chức đón tiếp đoàn vào, trong đó bao gồm các nội dung: thành phần người nước ngoài (*họ tên, ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu kèm bản sao hộ chiếu, thị thực của người nước ngoài*), thời gian, địa điểm, nội dung làm việc, chương trình hoạt động cụ thể của Đoàn.

- Các văn bản của phía đối tác liên quan.

5. Thời gian giải quyết:

5.1. Thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc, cụ thể:

Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm thẩm định, xem xét và trình UBND tỉnh. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5.2. Đối với các trường hợp phức tạp cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, ngành dọc cấp trên, hoặc các cơ quan, đơn vị liên quan khác thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 14 ngày làm việc, cụ thể: Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan xin ý kiến. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm thẩm định, xem xét và trình UBND tỉnh. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Đối với trường hợp phải xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, thì thời hạn xem xét, cho ý kiến là 03 ngày làm việc.

Điều 15. Công tác quản lý vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các cơ quan liên quan vận động, kêu gọi nguồn viện trợ phi chính phủ, quản lý hoạt động, nguồn vốn và các khoản viện trợ phi chính phủ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị trước khi tiếp nhận, thực hiện các dự án do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ có trách nhiệm phối hợp và thống nhất với Sở Ngoại vụ về nội dung. Định kỳ 06 tháng báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Ngoại vụ*) kết quả triển khai thực hiện các dự án.

Điều 16. Công tác ngoại giao văn hóa, thông tin, tuyên truyền đối ngoại, hoạt động của phóng viên báo chí nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo có sự tham gia của phía nước ngoài và lễ tân đối ngoại

1. Về công tác ngoại giao văn hóa và thông tin, tuyên truyền đối ngoại

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ, Đài Phát thanh, truyền hình và báo Bình Phước và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, về tiềm năng và môi trường đầu tư của tỉnh, về hình ảnh quê hương, con người Bình Phước với các tổ chức, cá nhân, địa phương nước ngoài; tổ chức giao ban định kỳ hoặc đột xuất với các cơ quan báo chí và các tổ chức có liên quan trong và ngoài nước để định hướng thông tin đối ngoại.

2. Về hoạt động của phóng viên báo chí nước ngoài

2.1. Đối với việc trả lời phỏng vấn phóng viên báo chí nước ngoài của các đồng chí lãnh đạo Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trao đổi, thống nhất để báo cáo trình đồng chí lãnh đạo được xin phỏng vấn quyết định; khi có vấn đề phức tạp, nhạy cảm, cần xin ý kiến chỉ đạo của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao và thực hiện theo pháp luật hiện hành.

2.2. Trên cơ sở đề nghị của các tổ chức, cá nhân, phóng viên nước ngoài, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành chức năng tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, thuận chủ trương các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài đến hoạt động tác nghiệp tại địa phương. Các tổ chức, cá nhân của tỉnh chỉ được phép tiếp, làm việc và trả lời phỏng vấn của phóng viên báo chí nước ngoài sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Về công tác tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động đối ngoại

khác có sự tham gia của phía nước ngoài

Được thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước. Trong phạm vi 10 ngày kể từ ngày kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế gửi báo cáo và các đề xuất, kiến nghị bằng văn bản đến Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh

4. Công tác lễ tân đối ngoại: Trong triển khai hoạt động đối ngoại, các cơ quan, tổ chức địa phương thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước về công tác lễ tân đối ngoại.

Điều 17. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức kinh tế của người Việt Nam ở nước ngoài theo pháp luật hiện hành nhằm thu hút các nguồn lực kinh tế, khoa học kỹ thuật phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

1. Trên cơ sở hành lang pháp lý về cơ chế, chính sách và pháp luật liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục quán triệt tinh thần các chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài, chú trọng, giải quyết các vấn đề bà con khiếu nại quan tâm, như: về đầu tư, sản xuất, kinh doanh, cống hiến trí thức, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nghiên cứu các biện pháp hỗ trợ để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài gắn bó hơn với tỉnh Bình Phước.

2. Trước ngày 30/11 hàng năm, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và cung cấp các thông tin liên quan tới các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách để Sở Ngoại vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 18. Nhận và xét tặng các hình thức khen thưởng có yếu tố nước ngoài

Việc tiếp nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng cho các cơ quan, cá nhân trên địa bàn tỉnh; việc xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài đang làm việc tại địa phương do Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thi đua khen thưởng.

Điều 19. Việc xây dựng, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế

1. Việc ký kết và thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế của các cơ quan, tổ chức, địa phương được thực hiện theo các quy định hiện hành về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế. Trong trường hợp việc ký kết và thực hiện các văn bản, thỏa thuận hợp tác quốc tế của tỉnh có nội dung liên quan đến biên giới, lãnh thổ, chủ quyền và an ninh quốc gia thì Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh trình Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Bộ Ngoại giao xem xét, xin ý kiến đồng chí ủy viên Bộ Chính trị (*hoặc Bí thư Trung ương Đảng*) phụ trách đối ngoại quyết định và thực hiện theo pháp luật hiện hành về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh trước khi ký kết các thỏa thuận quốc tế, biên bản ghi nhớ với các địa phương nước ngoài có trách nhiệm phối hợp và thống nhất với Sở Ngoại vụ về nội dung, thể thức văn bản trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt cho phép ký kết. Sau khi ký kết, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản; đồng thời, gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận đã được ký để thông báo; trước ngày 30/11 hàng năm báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Ngoại vụ*) kết quả triển khai việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã ký.

Điều 20. Công tác đối ngoại nhân dân

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác đối ngoại nhân dân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 21. Công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan Thường trực của UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia; là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Phân giới cắm mốc tỉnh; chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các huyện biên giới và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về công tác biên giới lãnh thổ; báo cáo Bộ Ngoại giao (*Ủy ban biên giới quốc gia*) xin ý kiến và triển khai công tác đối ngoại liên quan đến hoạt động quản lý biên giới lãnh thổ theo quy định của pháp luật.

2. Các huyện có đường biên giới giáp Vương quốc Campuchia có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá và báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý biên giới trên địa bàn theo quy định; trực tiếp phối hợp với Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan liên quan trong các hoạt động quản lý biên giới theo quy định của pháp luật.

3. Sở Ngoại vụ, các huyện biên giới, các lực lượng chức năng có liên quan phải báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy kịp thời các vấn đề nhạy cảm,

phức tạp phát sinh trên khu vực biên giới.

Điều 22. Việc trao đổi văn bản, thư tín với các cơ quan, tổ chức nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ là đầu mối tiến hành các hoạt động tiếp xúc, trao đổi thư tín với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam theo sự chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị trước khi gửi văn bản đến các đoàn ngoại giao, tổ chức quốc tế có trách nhiệm trao đổi và phối hợp với Sở Ngoại vụ để được hướng dẫn, đảm bảo đúng pháp luật và thông lệ quốc tế.

Điều 23. Xử lý một số hoạt động đối ngoại có tính chất thông thường, phát sinh đột xuất của tỉnh

Đối với các hoạt động đối ngoại của tỉnh có tính chất thông thường, phát sinh đột xuất, có quy mô nhỏ, không nhạy cảm, thời gian yêu cầu diễn ra hoạt động quá gấp hoặc các trường hợp ra nước ngoài, đón đoàn nước ngoài vào khám, chữa bệnh khẩn cấp thì UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy để thực hiện; chịu trách nhiệm về việc triển khai hoạt động và báo cáo kết quả về Bộ Ngoại giao theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với các vấn đề đối ngoại phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo xảy ra trên địa bàn tỉnh, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh để giải quyết hoặc xin ý kiến chỉ đạo của các cơ quan Trung ương để giải quyết theo quy định.

2. Sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại, trong phạm vi 10 ngày làm việc, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện và đề xuất các chủ trương, giải pháp đối với những vấn đề phát sinh đến Sở Ngoại vụ tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy chế này.

3. Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 01/6*) và cuối năm (*trước ngày 01/11*), Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo công tác đối ngoại của tỉnh để báo cáo Trung ương theo quy định.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn; các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên môn thuộc HĐND tỉnh và UBND tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

trực thuộc; ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các cơ quan ngành dọc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh và các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần chi phối trực thuộc Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai Quy chế này tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc thực hiện Quy chế này của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.